

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI
DẦU KHÍ BÌNH SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BSPPT-KD&MKT

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2026

V/v chào bán sản phẩm
LPG Dung Quất tháng 3/2026

Kính gửi: Quý Công ty/Khách hàng

Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn (BSPPT) gửi lời chào trân trọng đến Quý Công ty.

Hiện BSPPT có nhu cầu chào bán sản phẩm LPG Dung Quất với nội dung cụ thể như sau:

1. Thời gian, chủng loại và khối lượng chào bán:

Stt	Khối lượng chào bán (tấn) $\pm 10\%$	Chủng loại	Thời gian giao hàng dự kiến	Ghi chú
1	500	LPG Dung Quất	Tháng 03/2026	Khách hàng có thể chào mua nguyên lô hoặc một phần khối lượng, nhưng không thấp hơn 10 tấn.

Chất lượng hàng hoá theo tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất công bố cho từng chuyến hàng.

2. Công thức giá bán: $P = (CP + Pre) \times 1,05 \times (1 + \%GTGT) \times \text{Tỷ giá (VNĐ)}$

Trong đó: Pre là mức phụ phí do khách hàng chào mua.

3. Hình thức thanh toán ưu tiên:

- Thanh toán trước khi nhận hàng;
- L/C nội địa hoặc bảo lãnh thanh toán, thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Phiếu xuất kho.

4. Địa điểm giao hàng: Kho bên mua/kho bên bán.

5. Hiệu lực của chào giá: Tối thiểu 15 ngày làm việc kể từ ngày 28/03/2026.

6. Các điều kiện khác: Như Hợp đồng mẫu đính kèm.

Lưu ý: BSPPT có quyền từ chối không bán lô hàng này nếu giá chào mua không đáp ứng yêu cầu của BSPPT.

Bằng công văn này, BSPPT xin thông báo và kính đề nghị Quý Công ty đề xuất khối lượng và Pre chào mua sản phẩm LPG với các điều kiện như trên tại biểu mẫu công văn chào giá đính kèm. Chào giá được gửi về địa chỉ email LPGproduct@bsppt.com.vn (Chào giá được gửi qua email phải ở dạng pdf và được bảo mật bằng mật khẩu. Người

mua sẽ phải cung cấp mật khẩu cho Tổ đánh giá chào mua của BSPPT theo yêu cầu của Tổ sau thời gian nhận chào giá theo quy định) hoặc gửi vào số fax bảo mật của BSPPT 0255. 3612468.

Rất mong nhận được phúc đáp của Quý Công ty trước **15h00** ngày **30/03/2026**. Nếu Quý Công ty gửi sau thời gian trên, chào giá của Quý Công ty sẽ không được xem xét.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (báo cáo);
- Lưu: KD&MKT, TĐP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Trịnh Văn

MẪU CÔNG VĂN CHÀO MUA HÀNG

Kính gửi: Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn (BSPPT)

Sau khi nghiên cứu công văn sốngàycủa Quý Công ty [điền số của công văn] mà chúng tôi đã nhận được. Chúng tôi đăng ký mua hàng LPG Dung Quất với các nội dung sau:

1. Khối lượng, chủng loại, đơn giá chào mua và thời gian giao/nhận hàng:

Stt	Khối lượng chào mua (tấn)	Chủng loại	Thời gian giao/nhận hàng	Ghi chú
1				
2				

2. Premium chào mua:.....USD/tấn

3. Hình thức thanh toán:.....

4. Thời gian giao nhận: Tháng 3/2026.

5. Địa điểm giao hàng: Kho bên mua/kho bên bán.

6. Các điều kiện khác: Như Hợp đồng mẫu của BSPPT.

7. Hiệu lực của chào giá: Tối thiểu 15 ngày làm việc kể từ ngày 28/3/2026.

Đại diện hợp pháp của khách hàng tham gia chào giá
(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

- BÊN A đồng ý bán, giao Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) (sau đây được gọi là “HÀNG”) và BÊN B đồng ý mua, nhận và thanh toán tiền HÀNG cho BÊN A với khối lượng và chất lượng HÀNG phù hợp với các Điều khoản và Điều kiện được quy định dưới đây.
- BÊN B cam kết sử dụng HÀNG vào mục đích kinh doanh đúng theo quy định của Nhà nước, không cung cấp HÀNG cho những đơn vị, cá nhân sang chiết HÀNG trái phép hoặc vi phạm pháp luật.

ĐIỀU 2: THỜI HẠN HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

HỢP ĐỒNG có thời hạn kể từ ngày ký và có hiệu lực đến hết ngày/2026;

HỢP ĐỒNG sẽ tự động thanh lý khi Hai Bên thực hiện hết các thủ tục giao hàng, các điều khoản thanh toán, bồi thường, phạt hoặc công nợ của HỢP ĐỒNG.

ĐIỀU 3: KHỐI LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG VÀ ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT HÀNG

3.1 Khối lượng HÀNG Hai Bên cam kết giao nhận cụ thể như sau:

Thời hạn giao nhận	Khối lượng (tấn)+/-10%	Địa điểm nhận hàng
...

Xác nhận của BÊN A là cơ sở thực hiện việc cam kết sản lượng giữa hai BÊN.

Khối lượng giao/nhận nằm trong dung sai $\pm 10\%$ (cộng trừ mười phần trăm) do BÊN A quyết định.

3.2 Chất lượng và đặc tính kỹ thuật HÀNG:

HÀNG được BÊN A cung cấp cho BÊN B có chất lượng phù hợp với các chỉ tiêu chất lượng quy định tại Phụ lục số 01 “Đặc tính kỹ thuật HÀNG” kèm theo HỢP ĐỒNG.

ĐIỀU 4: GIAO NHẬN HÀNG:

4.1 Địa điểm, phương thức giao nhận HÀNG:

Phương thức giao nhận HÀNG:

- BÊN B dùng XE BỒN của mình đến nhận HÀNG tại KHO của BÊN A tại Dung Quất Quảng Ngãi.
- Yêu cầu đối với Xe bồn của BÊN B:
 - + Xe bồn phải có đầy đủ các giấy chứng nhận an toàn phù hợp quy định của luật pháp và các quy định của nơi giao nhận HÀNG hiện hành và phải mua bảo hiểm với mức trách nhiệm dân sự cao nhất đối với người thứ ba theo quy định hiện hành.

- + Xe bồn vào nhận HÀNG phải đáp ứng và tuân thủ theo “quy trình kiểm tra an toàn xe bồn LPG” do đơn vị quản lý Kho ban hành và áp dụng. Xe bồn sẽ không được phép vào nhận HÀNG nếu chưa được đơn vị quản lý Kho kiểm tra và không xuất trình được cho bảo vệ các giấy tờ còn hiệu lực như sau:
 - ✓ Giấy giới thiệu ghi tên người đại diện của Bên B cử tới nhận/xuất hàng ;
 - ✓ Giấy chứng nhận Xe bồn đủ điều kiện vào/ra nhận HÀNG do đơn vị quản lý Kho cấp;
 - ✓ Thẻ ra vào nhận HÀNG của lái xe hoặc nhân viên đại diện nhận HÀNG.

4.2 Kế hoạch, khối lượng giao nhận HÀNG:

4.2.1 Kế hoạch giao nhận HÀNG:

- BÊN B thông báo cho BÊN A kế hoạch nhận HÀNG (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2 của HỢP ĐỒNG). BÊN A sẽ cân đối và xác nhận lại kế hoạch cung cấp HÀNG cho BÊN B.
- Trường hợp một trong hai bên có yêu cầu điều chỉnh kế hoạch giao nhận HÀNG thì phải thông báo cho bên kia bằng văn bản hoặc bằng điện thoại trước 24 giờ so với ngày nhận HÀNG và được bên kia xác nhận lại bằng văn bản.

4.2.2 Trường hợp BÊN B có nhu cầu nhận HÀNG bổ sung, BÊN B phải thông báo bằng văn bản cho BÊN A về khối lượng, ngày nhận HÀNG bổ sung trước 24 giờ so với ngày đăng ký nhận HÀNG. Trong khả năng của mình, BÊN A có hoặc không cấp HÀNG cho BÊN B phải được xác nhận bằng văn bản cho BÊN B trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo.

4.3 Ngày giao HÀNG: Là ngày BÊN A giao HÀNG cho BÊN B tại KHO của BÊN A.

- Ngày giao được xác định theo ngày ghi trên phiếu xuất kho kiêm vận chuyển khi BÊN A xuất HÀNG mà chưa xuất hoá đơn cho BÊN B.
- Hoặc ngày giao HÀNG được xác định là ngày ghi trên hoá đơn kiêm phiếu xuất kho của BÊN A.

4.4 Thời gian làm hàng: từ 07h đến 17h từ thứ hai đến thứ bảy hàng tuần trong điều kiện thời tiết bình thường. Trường hợp BÊN B có nhu cầu nhận HÀNG ngoài giờ, BÊN B phải thông báo bằng văn bản cho BÊN A trước 24 giờ so với ngày đăng ký nhận HÀNG. Trong khả năng của mình, BÊN A trả lời bằng văn bản cho BÊN B trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo.

ĐIỀU 5: ĐO ĐẾM VÀ GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG HÀNG:

5.1 Khối lượng HÀNG giao nhận thực tế của mỗi chuyến HÀNG sẽ được tính theo phiếu cân của hệ thống cân chuyên dụng tại KHO của BÊN A. Cân phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm định và cấp chứng chỉ. Đơn vị tính là Metric tấn (MT).

- 5.2 Giám định chất lượng HÀNG: do cơ quan giám định độc lập thực hiện giám định định kỳ và cấp chứng thư giám định chất lượng tại KHO của BÊN A.

ĐIỀU 6: CHỨNG TỪ GIAO HÀNG

BÊN A giao cho BÊN B (đại diện của BÊN B khi nhận HÀNG) bộ chứng từ gồm:

- Hoá đơn kiêm Phiếu xuất kho cho từng chuyến HÀNG. Khi nhận Hóa đơn kiêm Phiếu xuất kho, BÊN B/đại diện của BÊN B phải ký nhận theo yêu cầu của BÊN A.
- Phiếu cân (Receipt) của từng chuyến hàng tại KHO của BÊN A do đơn vị quản lý KHO cấp;

ĐIỀU 7: ĐƠN GIÁ HỢP ĐỒNG

Đơn giá HÀNG hàng tháng được xác định theo công thức sau:

Đơn giá: $P = (CP+Pre) \times 1,05 \times (1+\%GTGT) \times TG$ (VND/MT)

- P: Đơn giá HÀNG được tính bằng Đồng Việt Nam cho một tấn HÀNG (VND/MT), đã bao gồm các loại thuế theo quy định của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- CP: Là giá CP do Công ty Aramco của Ả-rập Xê-út công bố vào tháng cam kết giao nhận hàng theo Điều 3 của HỢP ĐỒNG. CP được tính toán trên cơ sở CP(C3) và CP(C4) với tỷ lệ C3/C4 là 50/50.
- Pre = USD/MT.
- %GTGT: Là thuế suất thuế giá trị gia tăng theo quy định của Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực tại ngày phát hóa đơn khi giao HÀNG.
- TG: là tỷ giá hối đoái bán ra của đồng Đôla Mỹ (USD) được chuyển đổi sang Việt Nam đồng (VND) do Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) công bố tại thời điểm xuất hóa đơn khi kết thúc bơm HÀNG lên xe bồn.

Trường hợp tại thời điểm kết thúc quá trình bơm HÀNG Ngân hàng chưa hoặc không công bố tỷ giá thì lấy tỷ giá của ngày làm việc trước liền kề.

ĐIỀU 8: THANH TOÁN

- **Phương thức và thời hạn thanh toán:** Thanh toán trước khi nhận hàng theo đơn giá tạm tính.
 - + BÊN B thanh toán cho Bên A giá trị tạm tính của chuyến hàng trước khi nhận HÀNG căn cứ vào thông báo giao hàng của Bên A đơn giá tạm tính sẽ được tính bằng 110% (một trăm mười phần trăm) khối lượng hàng.
 - + Trường hợp giá trị thực tế của chuyến hàng cao hơn giá trị tạm tính thì Bên B sẽ thực hiện thanh toán bổ sung cho Bên A và ngược lại nếu giá trị thực tế của chuyến hàng thấp hơn so với giá trị tạm tính thì Bên A sẽ hoàn trả lại số tiền

chênh lệch cho Bên B. Thời gian thanh toán phần chênh lệch trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát hành hóa đơn.

+ Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Thời điểm thanh toán là thời điểm Ngân hàng của BÊN A ghi “có” vào tài khoản của BÊN A. Đồng tiền thanh toán là tiền đồng Việt Nam (VND). Tỷ giá chuyển đổi giữa Đô la Mỹ (USD) và đồng Việt Nam (VND) là tỷ giá bán ra do Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) công bố vào ngày giao nhận HÀNG.

+ Trường hợp BÊN B không thanh toán cho BÊN A đúng hạn như quy định tại HỢP ĐỒNG, BÊN A có quyền đơn phương ngừng giao HÀNG cho BÊN B và không chịu bất cứ khoản phạt vi phạm hoặc đòi bồi thường nào từ BÊN B về việc không giao HÀNG.

ĐIỀU 9. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

9.1 Phạt do hủy toàn bộ hay một phần cam kết:

- Trường hợp một trong hai Bên hủy một phần hay toàn bộ khối lượng HÀNG mà hai Bên đã ký cam kết theo Điều 3.1 mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên kia thì Bên kia có quyền phạt Bên vi phạm khoản tiền tương đương với 08% (tám phần trăm) giá trị khối lượng HÀNG hủy.
- Căn cứ xác định việc hủy một phần hay toàn bộ cam kết là thông báo/xác nhận giao nhận HÀNG hoặc văn bản thông báo hủy việc giao nhận HÀNG của BÊN A hoặc BÊN B.
- BÊN A đều không có nghĩa vụ giao bù cho BÊN B khối lượng HÀNG giao/nhận không đủ hoặc không giao/nhận HÀNG.

9.2 Bồi thường thiệt hại:

Bên vi phạm HỢP ĐỒNG phải bồi thường cho Bên kia giá trị các thiệt hại và tổn thất trực tiếp liên quan do việc hủy toàn bộ hay một phần cam kết giao/nhận HÀNG của Bên vi phạm gây ra đối với Bên kia, ngoài việc phải chịu khoản phạt vi phạm hợp đồng quy định tại Điều 9.1 của HỢP ĐỒNG.

ĐIỀU 10: QUYỀN SỞ HỮU VÀ RỦI RO

Quyền sở hữu và toàn bộ rủi ro của HÀNG sẽ được chuyển từ BÊN A cho BÊN B tại thời điểm HÀNG được chuyển qua khớp nối giữa hai mặt bích của họng bơm HÀNG Kho BÊN A và ống nhận HÀNG của Xe bồn BÊN B.

ĐIỀU 11. QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

11.1 BÊN A có quyền:

- Trong trường hợp KHO gặp sự cố kỹ thuật, hay trường hợp NMLD Dung Quất dừng sản xuất thì BÊN A không có trách nhiệm phải bổ sung nguồn HÀNG bị thiếu theo Hợp đồng.

11.2 BÊN A có nghĩa vụ, trách nhiệm:

- Phát hành hóa đơn giá trị gia tăng và cung cấp bộ chứng từ giao nhận cho BÊN B như quy định của Hợp đồng này.
- Đảm bảo tính hợp pháp của HÀNG. Cung cấp các Chứng chỉ kiểm tra (nếu có) cho BÊN B theo yêu cầu (hợp lý) của BÊN B.
- Có nghĩa vụ đảm bảo hệ thống đo đếm thường xuyên ở tình trạng hoạt động tốt và chính xác theo tiêu chuẩn đo lường chất lượng của Việt Nam, thực hiện việc kiểm định theo quy định hiện hành.
- Có trách nhiệm phối hợp cùng BÊN B ký kết các biên bản đối chiếu số lượng giao nhận, công nợ hàng tháng, hàng quý theo quy định của Hợp đồng.

ĐIỀU 12. QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

12.1 BÊN B có quyền:

- Hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp do hoạt động kinh doanh của việc tiêu thụ sản phẩm LPG mang lại.
- Định giá bán hàng hoá có nguồn gốc từ BÊN A trong hệ thống và giá giao cho các đơn vị khác nhưng đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý kinh doanh LPG và theo cung cầu của thị trường.

12.2 BÊN B có nghĩa vụ, trách nhiệm:

- BÊN B phải đảm bảo tiêu thụ hết số lượng HÀNG theo kế hoạch giao nhận HÀNG hai Bên đã thống nhất.
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho BÊN A theo quy định của Hợp đồng này.
- Thông báo kịp thời cho BÊN A kế hoạch tiêu thụ và lịch giao nhận HÀNG theo quy định của Hợp đồng này.
- Thông báo cho BÊN A bằng văn bản số lượng đăng ký tiêu thụ hàng tháng. Số lượng đăng ký tiêu thụ phải phù hợp với số lượng HÀNG giao của BÊN A.
- Giữ bí mật các thông tin về Nhà máy, chế độ, chính sách, giá cả,... của BÊN A và các quy định bảo mật khác của Nhà nước. Trong trường hợp muốn cung cấp thông tin cho bên thứ ba phải được sự đồng ý chấp thuận bằng văn bản của BÊN A.
- Có trách nhiệm cùng BÊN A thực hiện việc đối chiếu công nợ, số lượng HÀNG giao nhận, ký nhận các biên bản đối chiếu công nợ, biên bản giao nhận chứng từ.
- Cam kết tiêu thụ hết khối lượng HÀNG theo hợp đồng để không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Bên A.

ĐIỀU 13. BẤT KHẢ KHÁNG

- 13.1 Các trường hợp được gọi là Bất khả kháng nếu một trong hai Bên không thực hiện được trách nhiệm của mình trong HỢP ĐỒNG này do những nguyên nhân khách

quan ngoài sự kiểm soát của mình bao gồm nhưng không giới hạn một trong các trường hợp được nêu dưới đây:

- Chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, bao vây phong tỏa, đình công, bạo loạn, phá hoại, khủng bố, bệnh dịch;
 - Các sự cố xảy ra với quá trình sản xuất của Nhà cung cấp BÊN A, kho tồn chứa (kể cả nguy cơ đầy bể) và vận chuyển HÀNG của BÊN A/Nhà cung cấp của BÊN A không phải do sự bất cẩn của BÊN A/Nhà cung cấp HÀNG của BÊN A;
 - Các sự cố của KHO làm giảm sản lượng LPG của BÊN A;
 - KHO phải dừng để bảo dưỡng;
 - Việc vi phạm một trong các điều khoản của HỢP ĐỒNG của một Bên là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự vi phạm HỢP ĐỒNG của Bên kia.
- 13.2 Các Bên không chịu trách nhiệm về các mất mát, tổn thất hoặc chi phí đối với Bên kia do không thể thực hiện được các trách nhiệm của mình theo HỢP ĐỒNG này do Bất khả kháng như qui định tại Điều 13.1 sau khi Bên bị ảnh hưởng đã:
- Ngay lập tức nhưng không muộn quá hai (02) ngày, thông báo bằng văn bản cho Bên kia về sự kiện Bất khả kháng;
 - Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày gửi thông báo nêu trên, cung cấp cho bên kia bản xác nhận của các cơ quan chức năng chủ quản có thẩm quyền xác thực sự kiện Bất khả kháng và thời gian dự kiến cần thiết khắc phục các hậu quả của Bất khả kháng;
 - Khi sự kiện Bất khả kháng xảy ra, Bên bị ảnh hưởng trong khả năng của mình phải có những biện pháp, hành động cụ thể để kịp thời ngăn chặn tổn thất, hậu quả xảy ra.
- 13.3 Nếu Bất khả kháng kéo dài liên tục quá 30 (ba mươi) ngày, mỗi Bên có quyền chấm dứt HỢP ĐỒNG sau khi thông báo bằng văn bản trước bảy (07) ngày so với ngày dự kiến chấm dứt HỢP ĐỒNG cho Bên kia và được Bên kia xác nhận. Nếu đến ngày dự kiến chấm dứt HỢP ĐỒNG mà Bên kia không trả lời thì ngày dự kiến này sẽ là ngày chấm dứt HỢP ĐỒNG.

ĐIỀU 14. KHIẾU NẠI

- Nếu có bất kì khiếu nại nào, bên khiếu nại phải đệ trình bằng văn bản cho bên bị khiếu nại trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao nhận hàng, ngoại trừ khiếu nại về chất lượng và khối lượng trong vòng 20 ngày, nếu chậm trễ hơn thời gian trên sẽ được coi như là từ bỏ quyền khiếu nại.
- Bên bị khiếu nại được phép tranh cãi khiếu nại trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại. Nếu quá thời hạn nêu trên mà Bên bị khiếu nại không có bất kỳ ý kiến gì thì khiếu nại coi như đã được chấp thuận và phải trả các

khoản chi phí liên quan đến vấn đề khiếu nại nói trên ngay lập tức cho bên khiếu nại.

ĐIỀU 15: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 15.1 HỢP ĐỒNG tự động chấm dứt vào ngày hết hiệu lực như quy định tại Điều 2 của HỢP ĐỒNG.
- 15.2 Nếu một trong hai Bên vi phạm các Điều khoản của HỢP ĐỒNG thì Bên kia có thể chấm dứt HỢP ĐỒNG ngay lập tức trong các trường hợp:
- Sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên kia mà Bên vi phạm vẫn không tuân thủ các Điều khoản HỢP ĐỒNG;
 - Một trong hai Bên bị phá sản, mất khả năng thanh toán, giải thể, trưng dụng, tịch biên.
- 15.3 HỢP ĐỒNG có thể chấm dứt vì lý do Bất khả kháng như qui định tại Điều 13.3

ĐIỀU 16: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ LUẬT ÁP DỤNG

- 16.1 Các tranh chấp hay khiếu nại liên quan đến HỢP ĐỒNG này sẽ được đại diện của hai Bên giải quyết thông qua thương lượng.
- 16.2 Nếu trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày một Bên đưa ra thông báo yêu cầu giải quyết tranh chấp mà đại diện của Hai Bên vẫn không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp đó được đưa ra Tòa án cấp có thẩm quyền để giải quyết để giải quyết. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng để các bên thực hiện. Án phí do Bên thua kiện chịu.
- 16.3 Luật áp dụng: Luật Việt Nam
- 16.4 Tuân thủ quy định về điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng:
- a) BÊN B chịu trách nhiệm cập nhật, cung cấp cho BÊN A giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng phù hợp với các quy định tại các văn bản pháp luật liên quan.
 - b) BÊN B cam kết thực hiện tiêu thụ khí dầu mỏ hóa lỏng giao/nhận theo HỢP ĐỒNG này trong phạm vi hoạt động kinh doanh được Pháp luật cho phép.
 - c) Trường hợp BÊN B vi phạm Điều 16.4b, BÊN A có quyền đơn phương ngừng thực hiện HỢP ĐỒNG mà không phải chịu bất kỳ khoản phạt vi phạm hoặc bồi thường nào đối với BÊN B.
- 16.5 Trong quá trình giải quyết tranh chấp, nếu không có thỏa thuận nào khác của Hai Bên về tạm dừng hoặc chấm dứt HỢP ĐỒNG thì Hai Bên vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện HỢP ĐỒNG.

ĐIỀU 17: CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 17.1 HỢP ĐỒNG này bao gồm các Điều kiện và Điều khoản của HỢP ĐỒNG (từ Điều 1 đến Điều 17) và các Phụ lục liên quan. Các Phụ lục này lập thành một phần và là bộ phận không tách rời của HỢP ĐỒNG.

- 17.2 Trường hợp có bất kỳ sự khác biệt hoặc xung đột nào giữa:
- Các điều khoản, điều kiện của HỢP ĐỒNG với các Phụ lục của HỢP ĐỒNG thì các điều khoản, điều kiện của HỢP ĐỒNG sẽ được dùng để áp dụng;
 - Các điều khoản, điều kiện của HỢP ĐỒNG với các sửa đổi, bổ sung của HỢP ĐỒNG thì các sửa đổi, bổ sung sẽ được dùng để áp dụng;
 - Các sửa đổi, bổ sung của HỢP ĐỒNG thì các sửa đổi, bổ sung có ngày ký muộn hơn sẽ được dùng để áp dụng.
- 17.3 Không Bên nào có quyền chuyển nhượng quyền lợi và nghĩa vụ của mình qui định tại HỢP ĐỒNG này cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia.
- 17.4 Toàn bộ nội dung HỢP ĐỒNG được Hai Bên cam kết bảo mật và không Bên nào được tiết lộ một phần hay toàn bộ nội dung của HỢP ĐỒNG này cho Bên thứ 3 mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên kia.
- 17.5 Bất kỳ sự sửa chữa, thay đổi hay bổ sung cho HỢP ĐỒNG sẽ chỉ có hiệu lực khi chúng được lập bằng văn bản và có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của các Bên.
- 17.6 HỢP ĐỒNG này được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B